TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST – HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 13 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thu Huyền;

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp*:* Bà Nguyễn Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 173/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2023/QĐ-MPH ngày 04 tháng 01 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Xuân H, sinh năm 1987; ĐKHKTT: Tổ dân phố số 1, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; hiện làm việc tại: Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ T; địa chỉ: Tổ 20A, khu 2B, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Nguyễn Dương L, sinh năm 1994; ĐKHKTT: Tổ dân phố sô 1, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Số 9, thị trấn T, thành phố Q, tỉnh Q, Trung Quốc.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L trình bày: Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L đăng ký kết hôn ngày 27/11/2013 tại Ủy ban thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu , đăng kí kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc . Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn đỉnh điểm là từ tháng 02 năm 2017, đồng thời vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Sau đó chị L đi lao động tại nước ngoài, vợ chồng không có thời gian gần gũi, trao đổi nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Chị Nguyễn Dương L hiện nay vẫn đang sinh sống, làm việc tại Trung Quốc và chưa quay trở lại Việt Nam. Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L

đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều thỏa thuận và thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L đều thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Huyền T, sinh ngày 10/3/2014. Khi ly hôn anh Hưng và chị L thống nhất thỏa thuận anh Hưng sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trang. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hưng do anh Hưng không yêu cầu.

Về tài sản chung: Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ, công sức: Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: Anh Lê Xuân H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Chị L ủy quyền cho anh Hưng thay mặt chị giao nộp và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, có trách nhiệm thông báo cho chị

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Huyền T, sinh ngày 10/3/2014 cho anh Lê Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H do anh H không yêu cầu. Về tài sản chung: Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L xác định vợ chồng tự thỏa thuận do vậy không đặt ra giải quyết. Về công nợ, công sức: Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí giải quyết việc dân sự, chi phí tố tụng: Anh Lê Xuân H tự nguyện chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ đơn và lời khai của các đương sự và ý kiến đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Do vợ chồng sống xa nhau thời gian dài, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L đều thuận tình ly hôn. Do vậy việc anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận.

Trong hồ sơ thể hiện, hiện nay chị Nguyễn Dương L đang sinh sống và làm việc tại Trung Quốc. Tại văn bản số: 26405/QLXNC-P5 ngày 01/12/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an (BL 25) xác nhận "Có trường hợp Nguyễn Dương L, sinh ngày 23/02/1994 tại Cao Bằng, CMND số 00419400012, khai hộ khẩu thường trú tại: Phố T, H, huyện D, Hà Nam; đã sử dụng hộ chiếu

số C7145065 để xuất cảnh ngày 08/3/2020 qua của khẩu Tân Sơn Nhất, hiện chưa có thông tin nhập cảnh". Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thống nhất lựa chọn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết. Hiện nay chị Nguyễn Dương L đang cư trú ở Trung Quốc, anh Lê Xuân H hiện đang làm việc tại Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ T có địa chỉ: Tổ 20A, khu 2B, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" và giải quyết, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền.

Chị L có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo yêu cầu của anh Lê Xuân H, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ ký, chữ viết trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt mà chị L gửi về. Căn cứ kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ (BL 41) đã kết luận:

Chữ ký đứng tên Nguyễn Dương L và các chữ "Nguyễn Dương L" dưới mục "Người yêu cầu – Vợ; Người khai; Người làm đơn" trên "Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai; Đơn xin giải quyết vắng mặt" (Mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký đứng tên Nguyễn Dương L và các chữ "Nguyễn Dương L" dưới mục "Vợ" trên "Giấy chứng nhận kết hôn" (mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra.

Từ đó đủ cơ sở khẳng định việc chị Nguyễn Dương L thuận tình ly hôn với anh Lê Xuân H là hoàn toàn tự nguyện.

Về con chung: Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L đều thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Huyền T, sinh ngày 10/3/2014. Khi ly hôn anh H và chị L thống nhất thỏa thuận anh H sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H do anh H không yêu cầu. Hơn nữa nguyện vọng của cháu T là xin được ở với bố là anh H. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con chung của anh H và chị L là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận. Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L xác định tự thỏa thuận do vậy không đặt ra giải quyết.

Về công nợ, công sức: Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L xác định vợ chồng không có không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Việc tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự của anh Lê Xuân H là phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b

khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 361, Điều 362, Điều 365, Điều 366, Điều 367, 369, Điều 370, Điều 371, Điều 397 và Điều 469 Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L: Giao cháu Lê Huyền T, sinh ngày 10/3/2014 cho anh Lê Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H do anh H không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung: Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L xác định tự thỏa thuận do vậy không đặt ra giải quyết.

4. Về công nợ, công sức: Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Dương L xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công nhận anh Lê Xuân H tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh Hưng đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2020/0000377 ngày 21/12/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND TT. H – D – Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thu Huyền